TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 22 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện;
Ông Bùi Văn Phục.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/HSST-QĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V sinh năm 1984, nơi sinh: huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Hồng X và 01 người con (sinh năm 2017); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11 tháng 01 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bồi thường cho bị hại số tiền là 1.700.000đ và chịu án phí số tiền là 50.000đ, chấp hành xong hình phạt chính ngày 17 tháng 01 năm 2009, án phí đã thi hành xong ngày 29 tháng 02 năm 2008, phần trách nhiệm dân sự đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án (đương nhiên xóa án tích); bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- <u>*Bị hại*</u>: Trần Thị T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Trần Thị T1, sinh năm 1965 (là mẹ của bị hại); địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp 6, xã H, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1995
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1988
Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt.
2. Mai Thành T, sinh năm 1979
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 12 năm 2018, sau khi đã uống rượu, bia, Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô biển số 95E1-420.12 chở Trần Thị T lưu thông trên Quốc lộ 61, hướng từ thị trấn R, huyện C đi thị trấn K, huyện P. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã B, huyện P, V điều khiển xe chạy sát lề phải và do không làm chủ được tay lái nên xe bị sụp lề và té ngã xuống lề đường. Hậu quả xảy ra gây thương tích nặng cho Trần Thị T và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ cho đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ xác định nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn V là 77,2 miligam/100 mililít máu.

Tại Bản kết luận pháp y về tử thi số 66/TT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận nguyên nhân tử vong của bị hại Trần Thị T như sau:

- Các thương tích trên cơ thể: Vết 1: Vết rách da từ giữa trán xuống đến cằm, kích thước: 19 x 10cm, vết làm vỡ hở xương trán, xương mũi, xương hàm dưới; vết 2: Xây xát tụ huyết da từ cổ trái xuống ngực trái, kích thước: 17 x 04cm; vết 3: Xây xát da không liên tục trên vai trái, kích thước: 04 x 01cm; vết 4: Xây xát da hông phải, kích thước: 04 x 06cm; vết 5: Xây xát da không liên tục mặt ngoài 1/3 trên đùi phải, kích thước: 06 x 01cm; vết 6: Rách da mặt dưới ngón 1 bàn chân phải, kích thước: 03 x 0,5cm.

- Kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương phần mềm; gãy vỡ đa xương; tụ huyết dưới màng cứng vùng đỉnh chẩm hai bên. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp quản lý gồm có: 01 xe mô tô biển số 95E1-420.12 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hoàng Vũ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000đ, đại diện bị hại là bà Trần Thị T1 đã nhận số tiền này và có đơn bãi nại, yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-HPH ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1. Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa về việc bồi thường thêm cho bà Trần Thị T1 số tiền là 5.000.000đ.

3. Về vật chứng: Giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 xe mô tô biển số 95E1-420.12 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hoàng V.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ sự việc xảy ra tai nạn, nhưng cho rằng nguyên nhân xảy ra hậu quả cho bị hại là do bị hại ngủ gật và tự té xuống trước khi xe bị cáo điều khiển sụp lề mà không thừa nhận do lỗi của bị cáo. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho rằng nguyên nhân xảy ra tai nạn không phải do lỗi của bị cáo mà do bị hại ngủ gật và tự té trước khi xe bị cáo điều khiển bị sụp lề, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa, mặt đường rộng 6,80m, có vạch kẻ đường chia thành hai phần đường riêng biệt cho xe qua lại hai chiều; hướng xe mô tô biển số 95E1-420.12 chạy từ thị trấn R, huyện C đến thị trấn K, huyện P; điểm sụp lề bên phải theo hướng xe 95E1-420.12 chạy; điểm sụp lề kéo đến vị trí đầu nạn nhân Trần Thị T là 4,10m; điểm va chạm (thành sân nhà) của nạn nhân T kéo đến vị trí sụp lề là 3,50m, kéo ra lề đường là 2,30m;

đầu nạn nhân T kéo đến điểm sụp lề là 4,10m, kéo ra lề là 1,70m; trục trước xe 95E1-420.12 kéo đến vị trí sụp lề là 7,10m, kéo ra lề là 2,30m. Như vậy, nếu do bị hại ngủ gật mà tự té xuống xe thì không thể văng ra với khoảng cách xa như hiện trường đã xác định. Mặt khác, lời khai của người làm chứng Mai Thành T (bút lục 99-100) cũng xác định: "Xe mô tô lao xuống lề phải, sụp xuống lề đất bên phải mất thăng bằng, làm cho người phụ nữ phía sau ngã văng ra khỏi xe về bên phải, mặt va đập vào bức bê tông xây gạch ống trước nhà ông T2, đầu quay về hướng Cầu, chân hơi co lại, tư thế sấp mặt xuống đất. Còn người điều khiển xe và xe mô tô thì tiếp tục lao về phía trước bên phải đụng vào cột trụ bê tông bàn thờ ông thiên nhà ông T2, xe và người ngã dưới chân bàn thờ ông thiên". Đối chiếu lời khai của người làm chứng là hoàn toàn phù hợp với biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường, có đầy đủ chứng cứ chứng minh nguyên nhân gây ra hậu quả cho bị hại là do xe mô tô bị cáo điều khiển bị sụp lề làm cho bị hại văng ra, đầu đập vào thành sân nhà. Từ đó đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 12 năm 2018, sau khi đã uống rượu, bia, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 95E1-420.12 chở Trần Thị T lưu thông trên Quốc lộ 61, hướng từ thị trấn R, huyện C đi thị trấn K, huyện P. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã B, huyện P, bị cáo điều khiển xe chạy sát lề phải và do không làm chủ được tay lái nên xe bị sụp lề phải, làm cho bị hại văng ra đầu đập vào thành sân nhà cách vị trí sụp lề 3,5m, gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong; xe mô tô bị cáo điều khiển tiếp tục lao về phía trước 7,10m, đụng vào cột trụ bê tông bàn thờ ông thiên ngã xuống dưới chân bàn thờ ông thiên cách lề đường 2,30m. Do đó, Hậu quả xảy ra hoàn toàn là do lỗi của bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định tại các khoản 8, 9 và 23 Điều 8, gây hậu quả nghiêm trọng làm cho bị hại tử vong; điều khiển xe mô tô có dung tích trên 50cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn 77,2 miligam/100 mililít máu là vượt quá mức quy định; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, với các tình tiết định khung là "Không có giấy phép lái xe theo quy định" và "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định".

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được đã sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn vượt quá mức quy định và không có giấy phép lái xe theo quy định thì không được phép lái xe. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp chế tài của pháp luật, không có giấy phép lái xe nhưng vẫn cố tình điều khiển xe có dung tích trên 50cm^3; điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia với nồng độ cồn vượt quá mức quy định, là nguyên nhân khiến cho bị cáo không làm chủ được tay lái dẫn đến sụp lề phải gây ra tai nạn, gây hậu quả đau thương cho gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại tính mạng của người khác mà còn gây ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh trật tự tại địa

phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, chưa thực sự ăn năn, hối cải, còn cho rằng lỗi dẫn đến hậu quả không phải do bị cáo mà do bị hại ngủ gật và tự té xuống lộ. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời xét bị cáo là người có nhân thân xấu (đã từng có 01 tiền án) nên không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nào quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tuy phía bị hại có yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên căn cứ quy định tại Điều 29 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì không có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo là người có nhân thân xấu; phạm tội với 02 tình tiết định khung là "Không có giấy phép lái xe theo quy định" và "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định"; tại phiên tòa còn khai báo quanh co, chưa thực sự thành khẩn; xét tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện Phụng Hiệp đang có chiều hướng gia tăng, mà nguyên nhân dẫn đến tai nạn hầu hết là do người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia có nồng độ cồn vượt quá mức quy định. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhằm vừa là răn đe, giáo dục bị cáo, vừa là góp phần trấn áp tội phạm vi phạm trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Tuy nhiên, xét bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên cùng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị T1 thỏa thuận bồi thường số tiền là 25.000.000đ. Sau khi thỏa thuận, bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ; tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bà Trần Thị T1 số tiền còn lại là 5.000.000đ, sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp với thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tại Cơ quan điều tra nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 95E1-420.12 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hoàng V là tài sản của bị cáo mua của anh Nguyễn Hoàng V, anh Nguyễn Hoàng V cũng đã xác nhận việc

mua bán hợp pháp và không có tranh chấp nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[9] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự cũng như việc xử lý vật chứng là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260, Điều 38, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn V đã bồi thường cho bà Trần Thị T1 số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), còn lại bị cáo Nguyễn Văn V tự nguyện bồi thường thêm cho bà Trần Thị T1 số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 xe mô tô biển số 95E1-420.12 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hoàng V.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của bị hại và những gười có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- CA H.Phụng Hiệp (03 bản: Văn Phòng, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng